

Bản án số: 08/2024/LĐ – ST
Ngày: 25 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng lao động,
bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy, công tác tại Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Cần Giuộc;

2. Ông Phạm Minh Hiếu, công tác tại Liên đoàn Lao động huyện Cần Giuộc;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLST- LĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST - LĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim U, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà E, đường N, phường L, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S Việt Nam;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô X, đường số Y, khu công nghiệp Z, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông M, chức danh: Tổng giám đốc;

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An.

Địa chỉ: Số B, D, phường V, thành phố R, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H trình bày: Năm 2009, bà chưa đủ 18 tuổi nên bà có mượn giấy tờ tùy thân của chị ruột bà tên Võ Thị Kim U để xin việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn túi xách S Việt Nam (Sau đây viết là Công ty S), thời gian làm việc từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010. Thời gian này, bà được Công ty S tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009040666 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An. Tháng 09/2010, bà nghỉ việc tại Công ty S, từ khi bà nghỉ việc đến nay thì bà chưa lãnh các chế độ bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009040666.

Tháng 08/2010, bà Võ Thị Kim U xin vào làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn G Vina (Sau đây viết là Công ty G Vina), bà U được Công ty G Vina tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 7410244429 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương. Tháng 03/2023, bà U nghỉ việc tại Công ty G Vina và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội thì không được, vì bà U có 02 sổ bảo hiểm xã hội trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, gồm sổ bảo hiểm xã hội mã số số 8009040666 làm việc tại Công ty S và sổ bảo hiểm xã hội mã số 7410244429 làm việc tại Công ty G Vina.

Vì vậy, để bà và U được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty S với bà Võ Thị Kim U nhưng người lao động và người ký hợp đồng trên thực tế là Võ Thị Mỹ H. Hiện tại, bà không còn giữ hợp đồng lao động này nên không cung cấp cho Tòa án được.

Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 08009040666 mang tên Võ Thị Kim U làm việc tại Công ty S, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010, thành tên Võ Thị Mỹ H.

Bà tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Kim U trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của bà Võ Thị Mỹ H. Bà xác nhận từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010, bà không có ký hợp đồng lao động và không có làm việc tại Công ty S, người làm việc thực tế tại Công ty S là bà Võ Thị Mỹ H. Trong thời gian này, bà thực tế làm việc tại Công ty G Vina.

Đối với sổ bảo hiểm xã hội mã số 08009040666 mang tên Võ Thị Kim U làm việc tại Công ty S, thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010, bà chưa lãnh chế độ bảo hiểm. Bà đồng ý điều chỉnh sổ bảo hiểm này thành tên của bà Võ Thị Mỹ H, để bà H được lãnh các chế độ bảo hiểm theo quy

định. Bà yêu cầu được lãnh các chế độ bảo hiểm tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7410244429. Bà xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An có ý kiến: Tháng 12/2009, Công ty S có kê khai đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động tên Võ Thị Kim U, sinh ngày 18/9/1989, số sổ BHXH được cấp là 8009040666, quá trình đóng BHXH, BHTN từ tháng 12/2009 đến tháng 9/2010, hiện chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH và BHTN. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản và quyết định tố tụng hợp lệ nhưng Công ty vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa Công ty S với bà Võ Thị Kim U nhưng người lao động thật sự là bà Võ Thị Mỹ H; điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 08009040666 mang tên Võ Thị Kim U làm việc tại Công ty S, thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010 thành tên bà Võ Thị Mỹ H. Bà H được hưởng chế độ bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội số 08009040666. Bà U được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Võ Thị Kim U với Công ty trách nhiệm hữu hạn G Vina.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Bà Võ Thị Mỹ H khởi kiện bà Võ Thị Kim U, yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội. Hợp đồng lao động được thực hiện tại Công ty S, địa chỉ tại xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm g Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Công ty S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động: Bà Võ Thị Mỹ H và bà Võ Thị Kim U thống nhất trình bày vào năm 2009 bà U có cho bà H mượn giấy tờ tùy thân để bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty S, thời gian làm việc từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010. Công ty S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng liên quan nhưng không có ý kiến phản hồi về toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H. Do đó, căn cứ theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định lời trình bày của bà H và bà U là đúng sự thật. Vào tháng 12/2009, bà Võ Thị Mỹ H đã sử dụng thông tin nhân thân của bà Võ Thị Kim U để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S. Trên hợp đồng lao động thì tên người lao động là bà Võ Thị Kim U, nhưng thực tế người ký hợp đồng lao động và người thực sự làm việc tại Công ty S là bà Võ Thị Mỹ H.

Từ đó, xác định giữa bà U và Công ty S không tồn tại quan hệ lao động, hợp đồng lao động. Thay vào đó, bà H mới là người lao động thật sự và có tồn tại quan hệ lao động, hợp đồng lao động với Công ty S theo quy định tại Điều 7, 27 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002.

Tuy nhiên, bà H sử dụng thông tin của bà U để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S là không đảm bảo nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002. Công ty S sử dụng lao động là bà H nhưng lại giao kết hợp đồng lao động theo thông tin của bà U nên Công ty S chưa thực hiện đúng quy định về việc tuyển dụng người lao động theo Điều 8 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002 và Điều 7, Điều 8 Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm.

Vậy nên, khi giao kết hợp đồng lao động, bà H và Công ty S đều vi phạm quy định của pháp luật lao động. Nay bà H yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động là có cơ sở. Căn cứ theo Khoản 4 Điều 166 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Mỹ H (trên hợp đồng lao động ghi tên bà Võ Thị Kim U) với Công ty S trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010 bị vô hiệu toàn bộ.

[2.2] Yêu cầu điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội: Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xác định vào tháng 12/2009, Công ty S có kê khai đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động tên Võ Thị Kim U, sinh ngày 18/9/1989, sổ sổ BHXH được cấp là 8009040666, quá trình đóng BHXH, BHTN từ tháng 12/2009 đến tháng 9/2010, hiện chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH và BHTN.

Tuy nhiên, từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010, người lao động thực sự làm việc tại Công ty S là bà Võ Thị Mỹ H. Thời điểm tháng 12/2009, bà H đã đủ 15 tuổi theo quy định tại Điều 6 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002. Nay, bà H và bà U thống nhất điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội nêu trên thành tên của bà Võ Thị Mỹ H là có cơ sở, phù hợp với thực tế. Việc điều chỉnh

này là bảo đảm đúng đối tượng lao động thật sự, phù hợp với quy định về bảo hiểm xã hội tại Điều 140 Bộ luật lao động năm 1994, Điều 15, 16, 20 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006, Điều 18, 23 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, nên được chấp nhận, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8009040666 từ tên Võ Thị Kim U thành tên Võ Thị Mỹ H. Bà H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà H với Công ty S. Bà U được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà U với Công ty G Vina.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ H tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm g Khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, 7, 9, 27, 140, 166 của Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002; Điều 15, 16, 20 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2006, Điều 18, 23 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 7, Điều 8 của Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm; điểm a Khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H đối với bị đơn bà Võ Thị Kim U.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Võ Thị Mỹ H (trên hợp đồng lao động ghi tên bà Võ Thị Kim U) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S Việt Nam, trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010, bị vô hiệu toàn bộ.

Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009040666 cấp cho bà Võ Thị Kim U do Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S nộp từ tháng 12/2009 đến tháng 09/2010 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thành tên bà Võ Thị Mỹ H.

Bà Võ Thị Mỹ H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Võ Thị Mỹ H với Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S Việt Nam theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009040666 đã được điều chỉnh.

Bà Võ Thị Kim U được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Võ Thị Kim U với Công ty trách nhiệm hữu hạn G Vina.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm. Tạm ứng án phí bà Võ Thị Mỹ H có nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000478 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương